

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 328/2026/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn T (nay là thôn Đ), xã H, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Đăng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Đăng K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 08/6/2023.

Ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2026.

Ông Nguyễn Đăng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Quá trình nuôi con chung nếu xét thấy cần thiết, bà Trần Thị Kim T, ông Nguyễn Đăng K có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Đăng K không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Đăng K mỗi người phải nộp 75.000 (*bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Ông Nguyễn Đăng K phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Thị Kim T tự nguyện nộp thay án phí cho ông Nguyễn Đăng K. Tổng cộng bà Trần Thị Kim T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: **0001394** ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Trần Thị Kim T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các **Điều 4, 6, 7** Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại **Điều 34** Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 – Khánh Hòa;
- **UBND xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 81/2022, ngày 22/11/2022);**
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phi